

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vận hành sửa chữa hệ thống lạnh
(22836603)

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 7g30

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 18..
Số bài thi:18..
Số tờ giấy thi: 18.

HN. Hưng *Trần Thị lan* *Đoàn Quang Huy* *Vu Văn Nhựt*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180096	Nguyễn Hoàng	Anh	21/07/2005	CCQ2318C	660	<i>Anh</i>	7.8	5,7 5,9		
2	2123180113	Hoàng Tiến	Đạt	11/05/2005	CCQ2318C	661	<i>Đạt</i>	7.0	4,7 5,6		
3	2123180097	Nguyễn Thành	Đạt	03/12/2005	CCQ2318C	662	<i>Đạt</i>	7.8	5,0 6,1		
4	2123180109	Trần Quang	Đạt	20/12/2005	CCQ2318C	663	<i>Đạt</i>	7.0	5,6 6,2		
5	2123180086	Nguyễn Tùng	Dương	30/08/2004	CCQ2318C	660	<i>Đoàn</i>	7.4	5,6 6,3		
6	2123180090	Nguyễn Văn	Đường	03/03/2005	CCQ2318C	661	<i>Đường</i>	7.6	6,9 7,2		
7	2123180088	Đoàn Thanh	Duy	08/10/2002	CCQ2318C	662	<i>Duy</i>	5.4	5,0 5,2		
8	2123180104	Hoàng Quang	Hương	06/04/2005	CCQ2318C	663	<i>Hương</i>	7.4	5,0 6,0		
9	2123180080	Nguyễn Phước	Lên	13/03/2005	CCQ2318C	660	<i>Lên</i>	7.2	5,7 6,3		
10	2123180130	Phạm Bá	Ngà	09/11/2005	CCQ2318C	661	<i>Ngà</i>	7.2	5,0 5,9		
11	2123180082	Phạm Phan Minh	Quyến	29/11/2003	CCQ2318C	662	<i>Quyến</i>	7.4	5,7 6,4		
12	2123180102	Lê Tấn	Tài	24/03/2005	CCQ2318C	663	<i>Tài</i>	7.8	5,0 6,1		
13	2123180093	Nguyễn Thành	Tài	02/02/2005	CCQ2318C	660	<i>Tài</i>	7.8	4,1 5,6		
14	2123180072	Nguyễn Minh	Thái	03/09/2005	CCQ2318C	661	<i>Thái</i>	7.6	5,0 6,0		
15	2123180110	Nguyễn Hà Trường	Thanh	28/07/2005	CCQ2318C			0.0			
16	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	CCQ2318C	662	<i>Thương</i>	7.8	5,3 6,3		
17	2123180112	Đặng Trung	Tín	23/04/2001	CCQ2318C	663	<i>Tín</i>	7.2	4,6 5,6		
18	2123180101	Lê Lưu	Tùng	02/06/2003	CCQ2318C	660	<i>Tùng</i>	8.2	4,6 6,0		
19	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C	661	<i>Vĩ</i>	7.4	4,9 5,9		